

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Ông Huỳnh Văn Phi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Th – sinh năm 1969; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T – sinh năm 1967; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 13/01/1993. Trong thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông T thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu say xỉn và nhục mạ, xúc phạm danh dự của bà. Vì các con mà bà cố gắng nhẫn nhịn, nay các con đã khôn lớn, trưởng thành và bà xác định không còn tình cảm với ông T, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T có hai con chung là Nguyễn Hồng Bảo Tr - sinh ngày 08/11/1993 và Nguyễn Minh Th - sinh ngày 16/5/1996. Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà Th không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương Th xác định không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Minh T có mặt trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa vào năm 1993. Ông xác nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không thường xuyên, ông xác định cũng có một phần lỗi trong những mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng. Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung như bà Th trình bày là đúng, các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên ông T không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Phương Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh T xác định không có nợ chung.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T; về con chung, về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1993 và được Ủy ban nhân dân xã thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh T vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông T. Bị đơn ông Nguyễn Minh T xác nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T có hai con chung là Nguyễn Hồng Bảo Tr - sinh ngày 08/11/1993 và Nguyễn Minh Th - sinh ngày 16/5/1996. Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh, bà Th và ông T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Th và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Th và ông T xác định không có nợ chung.

[2.5] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007307 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Như vậy, bà Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND tt. Diên T
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ân